

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T G
TỈNH T G**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 165/2021/HS-ST
Ngày 16 tháng 9 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Môn.
2. Ông Nguyễn Văn Bằng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Tổng Lan Hương – Thư ký
Tòa án nhân dân Thành phố T G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T G tham gia phiên tòa:
Ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T G xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 150/2021/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2021/QĐXXST-HS ngày 01/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1998; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Đội 4, thị trấn Thổ Tang, huyện VT, tỉnh VP; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 7/12; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1974 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1975; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ hai; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T G.

2. Họ và tên: Nguyễn Ngọc G, sinh năm 2002; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Trung, xã Lũng Hòa, huyện VT, tỉnh VP; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 7/12; Con ông Nguyễn NH, sinh năm 1982 và bà Đặng TH, sinh năm 1983; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ nhất; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T G.

3. Họ và tên: Nông Đ Bảo Q, sinh năm 2000; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Hố 10, xã M Sơn, huyện HL, tỉnh LS; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12; Con ông Nông Đ Tện, sinh năm 1975 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1976;

Gia đình có 2 chị em, bị cáo là thứ hai; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T G.

4. Họ và tên: Đỗ Trí D, sinh năm 1997; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 3, phường Mỹ Độ, thành phố T G, tỉnh T G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 8/12; Con ông Đỗ Trọng M, sinh năm 1969 và bà Trịnh Thị T, sinh năm 1972; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ nhất; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T G.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Vi Văn Đ, sinh năm 2005.

Địa chỉ: Thôn Trung Mới, xã Kiên Thành, huyện LN, tỉnh T G.

Người đại diện hợp pháp của anh Vi Văn Đ: Ông Vi Văn T, sinh năm 1984 và bà Lục Thị T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn Trung Mới, xã Kiên Thành, huyện LN, tỉnh T G.

- Anh Đào Mạnh C, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn Đông Lý, xã Tân Mỹ, thành phố T G, tỉnh T G.

- Anh Ngô Văn H, sinh năm 1974

Địa chỉ: số nhà 16, tổ 7, khu Hồ T, phường Thọ Xương, thành phố T G, tỉnh T G.

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Thành Công, xã Tiên Phong, huyện Yên D, tỉnh T G.

- Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1996

Địa chỉ: Xóm 17, xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

(Những Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

**Hành vi của Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Ngọc G và Nông Đ Bảo Q như sau:*

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1998, trú tại: Đội 4, thị trấn Thổ Tang, huyện VT, tỉnh VP là quản lý quán Karaoke Victory; Nguyễn Ngọc G, sinh năm 2002, trú tại: Thôn Trung, xã Lũng Hòa, huyện VT, tỉnh VP; Nông Đ Bảo Q, sinh năm 2000, trú tại: Thôn Hố 10, xã M Sơn, huyện HL, tỉnh LS; Vi Văn Đ, sinh ngày 16/02/2005, trú tại: Thôn Trung Mới, xã Kiên Thành, huyện LN, tỉnh T G là nhân viên của quán Karaoke Victory ở thôn Đông Lý, xã Tân Mỹ, thành phố T G, tỉnh T G do Đào Mạnh C, sinh năm 1973 làm chủ.

Khoảng 22 giờ ngày 20/12/2020, Đ cùng G, Q, Đ đang ở phòng lễ tân quán Karaoke Victory thì có Phạm Văn Quý, sinh năm 1993 ở thôn Thành Công, xã Tiên Phong, huyện Yên D, tỉnh T G và Ngô Văn H, sinh năm 1974 ở

Tổ 7, phường Thọ Xương, thành phố T G, tỉnh T G đến gặp Đ. Quý bảo Đ sắp xếp cho Quý và H 01 phòng hát, 02 nhân viên nữ phục vụ và “lấy cho anh 2 kẹo với ít ke” ý bảo Đ mua hộ Quý ma túy kẹo, ke. Đ đồng ý, H đưa cho Đ 2.500.000 đồng gồm tiền mua ma túy, tiền phòng hát và tiền công nhân viên nữ phục vụ. Đ cầm tiền rồi bảo Quý và H lên phòng hát 302. Sau khi Quý và H lên phòng 302 thì Đ gọi điện thoại cho Đào Duy Khải, sinh năm 1998 (là người quen của Đ), trú tại: Thôn Song Khê 2, xã Song Khê, thành phố T G, bảo Khải bán cho Đ 02 viên ma túy kẹo, một ít ma túy ke và chở 02 nhân viên nữ đến quán của Đ để phục vụ khách. Khoảng 15 phút sau, khi Đ và Q đang ở phòng lễ tân của quán thì Đỗ Trí D, sinh năm 1997 (là người quen của Khải), trú tại: Tổ 3, phường Mỹ Độ, thành phố T G cùng Phạm Thị Thu H, sinh năm 1996 (là nhân viên của Khải), trú tại: Xóm 17, xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đến gặp Đ. D đưa cho Đ 01 gói giấy ăn màu trắng, bên trong có chứa ma túy và bảo Đ là “của Khải đưa”. Đ khai có nói với D: "Lát T toán cho nhân viên" (ý là sẽ trả tiền mua ma túy qua nhân viên do D đưa đến). Đ cầm gói ma túy cất vào bàn lễ tân, D bảo Đ đưa H lên phòng phục vụ khách rồi D đi về. Khoảng 10 phút sau, Đ cầm gói giấy ăn màu trắng bên trong có chứa ma túy xuống tầng 1 để vào 01 đĩa sứ màu trắng và gọi G xuống mang lên phòng 302 cho Quý và H. Đ đi lên phòng lễ tân, G xuống cầm đĩa sứ có để gói giấy ăn màu trắng bên trong có chứa ma túy đi lên phòng lễ tân rồi bảo Q đưa cho G 01 thẻ ATM và 01 bật lửa. Q biết G dùng thẻ ATM và bật lửa là để xào ma túy cho khách nên đã lấy thẻ ATM và 01 bật lửa ở phòng lễ tân đưa cho G. G cầm đĩa sứ có để gói giấy ăn màu trắng bên trong có chứa ma túy, thẻ ATM và bật lửa lên phòng 302. Khi G cầm đĩa sứ có để gói giấy ăn màu trắng bên trong có chứa ma túy, thẻ ATM và bật lửa lên phòng 302 thì Đ bảo Q đi lên tắt điện, kéo rèm hành lang tầng 3; bảo Đ đóng cửa quán rồi đi lên tắt điện, kéo rèm hành lang tầng 2. Q và Đ biết việc Đ bảo đóng cửa quán, tắt điện, kéo rèm hành lang tầng 2, tầng 3 là để cho khách trong phòng 302 sử dụng ma túy nên Q và Đ đã làm theo sự chỉ bảo của Đ. Khi lên phòng 302, G đưa đĩa sứ có để gói giấy ăn màu trắng bên trong có chứa ma túy cho Quý, Quý mở gói giấy ăn ra thì thấy có 02 viên ma túy kẹo và 01 túi nilon đựng ma túy ke. Quý bẻ 02 viên ma túy kẹo ra thành nhiều mảnh để sử dụng rồi đưa cho G túi nilon chứa ma túy ke và bảo G cầm ra ngoài xào ma túy cho Quý, G đồng ý. G cầm gói ma túy ke và đĩa sứ ra chỗ chiếu nghỉ cầu thang để xào ma túy cho Quý. Q và Đ tắt điện, kéo rèm hành lang tầng 2, tầng 3 xong thì xuống tầng hầm để nấu ăn. G sau khi xào ma túy xong thì mang ma túy vào để trên mặt bàn trong phòng 302 rồi đi xuống phòng lễ tân. Tại phòng 302 Quý và H cùng nhau sử dụng ma túy rồi nằm nghe nhạc, H là nhân viên phục vụ thấy có ma túy để ở đĩa nên tự lấy sử dụng. Khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày, tổ công tác của Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội-Công an thành phố T G kiểm tra, lập biên bản kiểm tra hành chính. Vật chứng thu giữ khi kiểm tra hành chính gồm: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính 25 cm, mép ngoài bên Dới đĩa bị nứt mẻ, mặt trên có bám dính tinh thể màu trắng, mặt Dới có muối màu đen thu giữ trong thùng rác nhà vệ sinh phòng 302; 01 ống hút Đ quán bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và Đ quán ngoài bằng vỏ đầu lọc thuốc lá có bám dính tinh thể màu trắng; 01 thẻ ATM có bám dính tinh

thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ.

Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng, sau đó bàn giao Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Ngọc G, Vi Văn Đ, Phạm Văn Quý, Ngô Văn H, Phạm Thị Thu H cùng vật chứng và các tài liệu liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T G giải quyết.

Ngày 21/12/2020, Cơ quan điều tra tiến hành xác định hiện trường vụ án và tạm giữ tại quán karaoke Victory 01 đầu thu camera nhãn hiệu HIKVISION màu bạc, có model là DS- 7632NI-K2 (Đ niêm phong trong 01 tH cát tông bằng giấy dán kín).

Tại phiếu trả lời kết quả về việc xác định người nghiện ma túy đề ngày 22/12/2020 của Trạm y tế phường Thọ Xương, thành phố T G, tỉnh T G xác định Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Ngọc G, Ngô Văn H, Phạm Thị Thu H có sử dụng ma túy loại MET và MDMA; Phạm Văn Quý có sử dụng ma túy loại MET-MDMA- THC.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Ngọc G đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra tạm giữ của Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu gold, số IMEI là 353112100243506 và số tiền 3.180.000 đồng. Tạm giữ của Nguyễn Ngọc G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, số IMEI là 79219 và số tiền 80.000 đồng. Tạm giữ của Vi Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12, vỏ màu đỏ đen. Tạm giữ của Ngô Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, vỏ màu xanh; 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 98B2- 053.28; 01 đăng ký xe mang tên Ngô Văn H và số tiền 38.000.000 đồng. Tạm giữ của Phạm Văn Quý 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu bạc và số tiền 9.800.000 đồng. Tạm giữ của Phạm Thị Thu H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu hồng và số tiền 800.000 đồng.

Ngày 15/6/2021, Nông Đ Bảo Q đến Cơ quan điều tra Công an thành phố T G đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Ngày 22/12/2020, Cơ quan điều tra cho Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Ngọc G thực nghiệm điều tra vụ án, kết quả Đ và G đã thực hiện lại thành thực hành vi như đã khai tại Cơ quan điều tra.

**Hành vi của Đỗ Trí D như sau:*

Căn cứ lời khai của Đ và các tài liệu thu thập Đ, Cơ quan điều tra đã xác định Đ người đưa gói giấy ăn màu trắng đựng ma túy cho Đ tại phòng lễ tân quán hát Karaoke Victory vào ngày 20/12/2020 là Đỗ Trí D, sinh năm 1997, trú tại: Tổ 3, phường Mỹ Độ, thành phố T G, tỉnh T G. Tại Cơ quan điều tra, D đầu thú và khai nhận: D là người làm thuê cho Đào Duy Khải, sinh năm 1998 ở thôn Song Khê 2, xã Song Khê, thành phố T G, tỉnh T G, công việc D Đ giao là chở nhân viên nữ đến các quán hát Karaoke. Khoảng 22 giờ ngày 20/12/2020, D đang ở phòng trọ tại xã Song Khê, thành phố T G, tỉnh T G thì Khải bảo D chở nhân viên nữ tên là Phạm Thị Thu H (thường gọi là Linh) đến quán Karaoke Victory và đưa cho D 01 gói giấy ăn màu trắng, Khải bảo D đưa gói giấy ăn cho Đ là quản lý quán hát Karaoke Victory và bảo Đ là Khải đưa. D biết trong gói

giấy ăn có chứa ma túy và biết Đ là người mua ma túy của Khải để cho khách sử dụng. D cầm gói giấy ăn màu trắng Khải đưa để vào trong túi áo khoác đang mặc rồi đi xe máy chờ H đến quán Karaoke Victory. Đến nơi D vào gặp Đ đang ở phòng lễ tân của quán nên đã lấy gói giấy ăn màu trắng đựng ma túy trong túi áo khoác đưa cho Đ và nói với Đ là "của Khải đưa" rồi đi về. Đ khai có nói với D: "lát T toán cho nhân viên" (ý nói sẽ trả tiền mua ma túy qua nhân viên do D đưa đến).

Căn cứ các tài liệu thu thập Đ, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập, làm việc với Đào Duy Khải nhưng Khải không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Đ. Cơ quan điều tra tạm giữ của Khải 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1010, có 6 số IMEI cuối là 831605.

Ngày 31/12/2020, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh T G giám định vật chứng thu giữ Đ nghi là chất ma túy. Tại kết luận giám định số 21/KL- KTHS ngày 05/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T G kết luận:

- Trong 01 phong bì thư đã Đ niêm phong gửi giám định:
- + Tinh thể màu trắng bám dính trên 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, mép ngoài bên Dối của đĩa bị sứt mẻ là ma túy, loại Ketamine, không xác định Đ khối lượng (do lượng mẫu quá ít).
- + Tinh thể màu trắng bám dính trên 01 ống hút Đ quán bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, bọc ngoài bằng vỏ đầu lọc thuốc lá là ma túy, loại Ketamine, không xác định Đ khối lượng (do lượng mẫu quá ít).
- + Tinh thể màu trắng bám dính 01 thẻ ATM của ngân hàng ACB là ma túy, loại Ketamine, không xác định Đ khối lượng (do lượng mẫu quá ít).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ Đ dữ liệu điện tử Đ lưu trong đầu camera thu giữ tại quán Karaoke Victory ghi lại hình ảnh liên quan đến việc tổ chức sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy nêu trên. Tại kết luận giám định số 269/KL- KTHS ngày 08/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh T G kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong 10 file video có liên quan đến vụ việc Đ trích xuất từ đầu thu camera.

Đối với Vi Văn Đ là người biết khách trong phòng 302 của quán karaoke Victory sử dụng ma túy và có hành vi đóng cửa, tắt điện, kéo rèm để cho khách sử dụng ma túy theo sự phân công của Đ. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội thì Đ chưa đủ 16 tuổi nên Đ không phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm với Đ về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Đối với Đào Duy Khải là người mà theo Đ khai, ngày 20/12/2020 sau khi Đ Quý nhờ mua ma túy, Đ gọi điện thoại hỏi mua ma túy của Khải, Khải đồng ý. Sau đó Đỗ Trí D đến quán Karaoke Victory đưa cho Đ gói ma túy và bảo: "của Khải đưa". Đỗ Trí D khai gói ma túy mà D đưa cho Đ tại quán Karaoke Victory vào ngày 20/12/2020 là của Đào Duy Khải bảo D mang đến quán Karaoke Victory cho Đ. Tuy nhiên quá trình điều tra ban đầu Khải không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Đ như Đ và D khai. Hiện Khải không có mặt ở địa phương, không rõ đi đâu, làm gì nên Cơ quan điều tra chưa có đủ căn cứ xử lý Khải về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy". Cơ quan điều tra đã ra quyết định

tách tài liệu có liên quan đến hành vi của Khải cùng vật chứng là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1010, có 6 số IMEI cuối là 831605 để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định.

Đối với Đào Mạnh C là chủ quán karaoke Victory, theo Đ khai C thuê Đ làm quản lý quán karaoke Victory và bảo Đ nếu có khách hát sử dụng ma túy thì phải tắt điện, kéo rèm, đóng cửa quán để che giấu cơ quan chức năng phát hiện, kiểm tra. Tuy nhiên, quá trình điều tra C không thừa nhận việc nói những câu nói trên với Đ. Cơ quan điều tra đã cho Đ và C đối chất nhưng các bên đều giữ nguyên quan điểm của mình. Do vậy không có căn cứ xử lý Đào Mạnh C đồng phạm với Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với Phạm Văn Quý, Ngô Văn H, Phạm Thị Thu H là những người có hành vi sử dụng ma túy tại phòng 302 của quán Karaoke Victory ngày 20/12/2020. Qua điều tra xác định H và Quý cùng thống nhất việc đi hát karaoke và sử dụng ma túy; H chỉ là nhân viên phục vụ, khi thấy có ma túy để ở đĩa trong phòng 302 nên tự lấy sử dụng; Đ là người cung cấp địa điểm, mua giúp ma túy để Quý, H, H sử dụng ma túy. Do vậy hành vi của Quý, H, H không cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Quý, H, H đã vi phạm khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ nên Công an thành phố T G ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Quý, H, H về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung vỏ màu xanh, 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 98B2- 053.28, 01 đăng ký xe mang tên Ngô Văn H và số tiền 38.000.000 đồng tạm giữ của Ngô Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu bạc và số tiền 9.800.000 đồng tạm giữ của Phạm Văn Quý; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu hồng và số tiền 800.000 đồng tạm giữ của Phạm Thị Thu H. Qua điều tra xác định những tài sản, giấy tờ trên là của H, Quý, H không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại những tài sản, giấy tờ trên cho H, Quý, H.

Vật chứng của vụ án gồm: Số tiền 3.260.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu gold, số IMEI là 353112100243506; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, số IMEI là 79219; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12, vỏ màu đỏ đen; 01 đầu thu camera nhãn hiệu HIKVISION màu bạc, có model là DS- 7632NI- K2 để trong 01 tH cát tông Đ niêm phong; 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ; 01 phong bì thư dán kín đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định Đ nhập kho vật chứng để xử lý.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi như nêu trên.

Tại Cáo trạng số 151/CT-VKS ngày 23/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T G truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Ngọc G và Nông Đ Bảo Q về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Đỗ Trí D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng lời khai trong hồ sơ thể hiện nội dung như nêu trên.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Ngọc G và Nông Đ Bảo Q phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Đỗ Trí D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ; Nguyễn Ngọc G và Nông Đ Bảo Q;

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Trí D;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 07 năm 08 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc G từ 07 năm 02 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2020.

- Xử phạt bị cáo Nông Đ Bảo Q từ 07 năm đến 07 năm 02 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2021.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Trí D 02 năm 04 tháng đến 02 năm 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2021.

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ; 01 phong bì thư dán kín đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu gold, số IMEI là 353112100243506 của bị cáo Đ.

- Trả lại số tiền 3.180.000 đồng thu của bị cáo Đ, nhưng tạm giữ để đảm bảo T hành án.

- Truy thu của bị cáo Đ số tiền 2.500.000 đồng.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, số IMEI là 79219 và số tiền 80.000 đồng cho bị cáo G, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo T hành án.

- Trả lại 01 đầu thu camera nhãn hiệu HIKVISION màu bạc, có model là DS- 7632NI- K2 (Đ để trong 01 tH cát tông Đ niêm phong) cho anh Đào Mạnh C.

- Trả lại cho anh Vi Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12, vỏ màu đỏ đen.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, tuy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của người là chứng: Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và đại diện của họ đều vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ nên căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản kiểm tra hành chính, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ đến 23 giờ 40 phút ngày 20/12/2020, tại phòng số 302 của quán Karaoke Victory ở thôn Đông Lý, xã Tân Mỹ, thành phố T G, tỉnh T G (thuộc quyền quản lý, sử dụng của Nguyễn Văn Đ), Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Ngọc G, Nông Đ Bảo Q đã có hành vi tổ chức cho các đối tượng Phạm Văn Quý, Ngô Văn H và Phạm Thị Thu H sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó Nguyễn Văn Đ là người cung cấp địa điểm và ma túy Ketamine, Nguyễn Ngọc G và Nông Đ Bảo Q là người chuẩn bị dụng cụ, xào ma túy để các đối tượng sử dụng. Số ma túy mà Quý, H sử dụng là do Nguyễn Văn Đ mua của Đỗ Trí D.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Ngọc G và Nông Đ Bảo Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Đỗ Trí D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T G truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo D thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Ngọc G và Nông Đ Bảo Q thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm những quy định về quản lý và sử dụng các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, bị xã hội lên án. Hành vi của các bị cáo là nguyên nhân kéo theo nhiều tội phạm nguy hiểm khác như nghiện hút, trộm cắp tài sản, cướp tài sản.... là căn nguyên của căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS...là nguyên nhân lớn ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, an toàn trật tự công cộng của xã hội. Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng chỉ vì mục đích, nhu cầu, lợi ích cá nhân, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do vậy, cần xử nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với những tội này.

[5] Về vai trò của các bị cáo: Xét hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Ngọc G và Nông Đ Bảo Q thì thấy, các bị cáo thực hiện hành vi mà không có tổ chức, không có sự bàn bạc, câu kết với nhau nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; bị cáo Đ có hành vi thu tiền của người sử dụng ma túy, sắp

xếp phòng Karaoke, gọi điện mua ma túy, đưa ma túy cho bị cáo G mang lên phòng hát cho khách sử dụng nên có vai trò chính, bị cáo G mang đĩa sù có ma túy, 01 thẻ ATM và 01 bật lửa để xào ma túy cho khách nên có vai trò thứ hai; bị cáo Q đưa thẻ ATM, bật lửa cho bị cáo G, đi tắt điện, kéo rèm hành lang tầng 3 quán Karaoke và bảo Đ đóng cửa quán, tắt điện, kéo rèm hành lang tầng 2 quán Karaoke nên có vai trò thứ 3. Hành vi của bị cáo D cấu thành tội phạm khác, nên không đồng phạm với hành vi của các bị cáo khác trong vụ án.

[6] Về nhân thân: Trước khi bị xét xử hôm nay, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa bị Tòa án nào xét xử về tội gì khác, chưa bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành chính.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã đầu thú, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Đ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo một phần khi lượng hình.

Với tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên. Xét thấy cần Tét phải bắt các bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo thành người công dân biết tuân thủ pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo để sung ngân sách nhà nước, nhưng xét các bị cáo đều không có công việc ổn định, kinh tế khó khăn, nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung để bị cáo yên tâm cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[10] Về vật chứng:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu gold, số IMEI là 353112100243506 của bị cáo Đ dùng liên lạc để mua ma túy về cho khách sử dụng cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 3.180.000 đồng thu của bị cáo Đ không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả cho bị cáo Đ, nhưng tạm giữ để đảm bảo T hành án.

- Đối với số tiền 2.500.000 đồng tiền khách đưa cho Đ mua ma túy về sử dụng nên cần truy thu của bị cáo Đ số tiền này để sung Ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, số IMEI là 79219 và số tiền 80.000 đồng của bị cáo G không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo G, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo T hành án.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12, vỏ màu đỏ đen của anh Đ không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho anh Đ.

- 01 đầu thu camera nhãn hiệu HIKVISION màu bạc, có model là DS-7632NI-K2 để trong 01 tH cát tông Đ niêm phong, là tài sản của anh Đào Mạnh C, chủ quán Karaoke Victory, cần trả lại cho anh C.

- 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viên màu đỏ là vật không còn giá trị sử dụng; 01 phong bì thư dán kín đựng mẫu vật hoàn lại sau

giám định Đ nhập kho vật chứng là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung vỏ màu xanh, 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 98B2- 053.28, 01 đăng ký xe mang tên Ngô Văn H và số tiền 38.000.000 đồng tạm giữ của Ngô Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu bạc và số tiền 9.800.000 đồng tạm giữ của Phạm Văn Quý; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu hồng và số tiền 800.000 đồng tạm giữ của Phạm Thị Thu H. Qua điều tra xác định những tài sản, giấy tờ trên là của H, Quý, H không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại những tài sản, giấy tờ trên cho H, Quý, H. Nay không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Những vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

- Đối với Vi Văn Đ là người biết khách trong phòng 302 của quán karaoke Victory sử dụng ma túy và có hành vi đóng cửa, tắt điện, kéo rèm để cho khách sử dụng ma túy theo sự phân công của Đ. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội thì Đ chưa đủ 16 tuổi nên Đ không phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm với Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với Đào Duy Khải là người mà theo Đ khai gọi điện thoại hỏi mua ma túy của Khải. Sau đó Đỗ Trí D đến quán Karaoke Victory đưa cho Đ gói ma túy và bảo là “của Khải đưa”. Đỗ Trí D khai gói ma túy mà D đưa cho Đ tại quán Karaoke Victory là của Đào Duy Khải bảo D mang đến quán Karaoke Victory cho Đ. Hiện Khải không có mặt ở địa phương, không rõ đi đâu, làm gì nên Cơ quan điều tra chưa có đủ căn cứ xử lý Khải về hành vi này. Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách tài liệu có liên quan đến hành vi của Khải cùng vật chứng là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1010, có 6 số IMEI cuối là 831605 để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

Đối với Đào Mạnh C là chủ quán karaoke Victory, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý Đào Mạnh C đồng phạm với Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với Phạm Văn Quý, Ngô Văn H, Phạm Thị Thu H là những người có hành vi sử dụng ma túy tại phòng 302 của quán Karaoke Victory ngày 20/12/2020. Qua điều tra xác định hành vi của Quý, H, H không cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Công an thành phố T G ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Quý, H, H về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Ngọc G và Nông Đ Bảo Q;

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Trí D;

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Ngọc G và Nông Đ Bảo Q phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Đỗ Trí D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc G 07 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2020.

- Xử phạt bị cáo Nông Đ Bảo Q 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2021.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Trí D 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2021.

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ; 01 phong bì thư dán kín đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu gold, số IMEI là 353112100243506 của bị cáo Nguyễn Văn Đ.

- Trả lại số tiền 3.180.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Văn Đ, nhưng tạm giữ để đảm bảo T hành án.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 2.500.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, số IMEI là 79219 và số tiền 80.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Ngọc G, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo T hành án.

- Trả lại 01 đầu thu camera nhãn hiệu HIKVISION màu bạc, có model là DS- 7632NI- K2 (Đ để trong 01 tH cát tông Đ niêm phong) cho anh Đào Mạnh C.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12, vỏ màu đỏ đen cho anh Vi Văn Đ.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Ngọc G, Nông Đ Bảo Q và Đỗ Trí D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Đ bản án hoặc kể từ ngày bản án Đ niêm yết theo quy định.

6. Về hướng dẫn T hành án: Trường hợp bản án, quyết định Đ T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người Đ T hành án dân sự có

quyền thoả thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật T hành án dân sự. Thời hiệu T hành án dân sự Đ thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T G;
- VKSND tỉnh T G;
- VKSND thành phố T G;
- Công an thành phố T G;
- Chi cục THADS TP. T G;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mạnh Thắng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN